

Số: 4412 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nổi dài, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định; Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280 và dự án Khu đất ở phía Nam đường trục Khu kinh tế nổi dài tại Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 8634/UBND-TH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh về chủ trương bồi thường cho 02 hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280 đường trục Khu kinh tế (nổi dài), thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Tờ trình số 171/TTr-HĐBT ngày 17/11/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1434/TTr-STNMT ngày 27/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nổi dài, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ:

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Phạm Hoài Thanh đã được phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm giá trị BT, HT và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)) là: **393.253.146 đồng** (Ba trăm chín mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi sáu đồng).

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn Dân (chết), vợ Lê Thị Mận đã được phê duyệt tại Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm giá trị BT, HT và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)) là: **302.305.295 đồng** (Ba trăm lẻ hai triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

2. Bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng đất với loại đất thu hồi:

- Bồi thường cho hộ ông Phạm Hoài Thanh (địa chỉ: Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát) là thửa đất số 699, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.323m², loại đất trồng lúa (LUC), hạng 4, vị trí 1.

- Bồi thường cho hộ ông Nguyễn Văn Dân (chết), vợ Lê Thị Mận (địa chỉ: Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát) là thửa đất số 733, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.116,7m², loại đất trồng lúa (LUC), hạng 5, vị trí 1.

(Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

3. Về giá trị bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **199.339.161 đồng** (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 195.430.550 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 3.908.611 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Phù Cát và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 và Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND thị trấn Cát Tiến;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**ĐIỀU CHỈNH GIẢM TOÀN BỘ GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐẤT Ở, DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TẠI KM0+280, ĐƯỜNG TRỰC KHU KINH TẾ NỘI DÀI,
THỊ TRẤN CÁT TIỀN, HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị BT, HT đã được phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/02/2023 và Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh					Giá trị điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
			Giá trị BT, HT về đất	Giá trị HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống	Giá trị BT, HT cây cối	Tổng giá trị BT, HT		
			(a)	(b)	(c)	(d)	(e) = (a)+(b)+(c) + (d)	(f) = (e)	
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BT, HT ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 314/QĐ-UBND NGÀY 04/02/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH								
1	Phạm Hoài Thanh	Phú Hậu	89.637.600	268.912.800	21.060.000	5.931.900	385.542.300	385.542.300	Số thứ tự 2 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/02/2023
A	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm							385.542.300	
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (A) x 2%							7.710.846	
C	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A)+(B)							393.253.146	
II	ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BT, HT ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 4294/QĐ-UBND NGÀY 20/10/2020 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH								
1	Nguyễn Văn Dân vợ Lê Thị Mận	Phú Hậu	72.501.000	217.503.000	2.916.000	3.457.740	296.377.740	296.377.740	Số thứ tự 39 tại phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/10/2020
A	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm		72.501.000	217.503.000	2.916.000	3.457.740		296.377.740	
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (A) x 2%							5.927.555	
C	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A)+(B)							302.305.295	

Phụ lục số 03

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB DỰ ÁN KHU ĐẤT Ở,
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TẠI KM0+280, ĐƯỜNG TRỤC KHU KINH TẾ NỘI DÀI, THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Mảnh chính lý	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm (đồng)	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Giá trị BT, HT cây cối	Hỗ trợ ổn định sản xuất	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
I. Hộ dân							2.433,6	2.433,6	0	0	0	0	21.902.400	21.902.400		
1	Phạm Hoài Thanh	Phú Hậu	181	15	1	LUK	1.318,2	1.318,2	0	0	0	0	11.863.800	11.863.800	Bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng đất với loại đất thu hồi	
2	Nguyễn Văn Dân (chết), vợ Lê Thị Mận	Phú Hậu	361	15	1	LUK	1.115,4	1.115,4	0	0	0	0	10.038.600	10.038.600		
II. Tổ chức							2.439,7	2.439,7	162.549.500	0	0	10.978.650	0	173.528.150		
3	UBND thị trấn Cát Tiến		699	14		LUK	1.323,0	1.323,0	162.549.500	0	0	10.978.650	0	173.528.150		
			733	15		LUK	1.116,7	1.116,7								
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (I) + (II)								162.549.500	0	0	10.978.650	21.902.400	195.430.550		
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB: (A)x2%													3.908.611		
C	Tổng cộng: (A)+(B)													199.339.161		